

**PHỤ LỤC 2: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Đính kèm Công văn số 579 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	82.129.064	62.277.937	75,83	118,64
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	35.570.340	17.913.822	50,36	73,94
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	33.522.000	25.438.991	75,89	121,47
3	Thu kết dư năm trước	0	112.247		934,85
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	0	18.043.526		514,06
5	Thu viện trợ	0	0		0,00
6	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.281.675	749.190	17,50	19,98
7	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên	8.755.049	0		
8	Các khoản huy động, đóng góp	0	20.161		46,05
B	TỔNG CHI NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	97.002.164	49.519.910	51,05	97,12
I	Chi cân đối NSDP	92.720.489	47.617.577	51,36	104,00
1	Chi đầu tư phát triển	38.289.156	11.197.628	29,24	58,44
2	Chi thường xuyên	47.925.000	35.947.417	75,01	138,37
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.424.200	472.532	33,18	73,23
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	0		
5	Dự phòng ngân sách	3.300.000	0		
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	2.273.730	0		
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	4.281.675	1.902.333	44,43	36,55
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	1.153.100	870.608	75,50	37,68